

QUYẾT ĐỊNH

Quy định việc bố trí tạm cư, việc tổ chức thực hiện bố trí tái định cư, bồi thường thiệt hại tài sản, hỗ trợ khác khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Cà Mau

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Đất đai số 31/2024/QH15;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 số 43/2024/QH15;

Căn cứ Nghị quyết số 254/2025/QH15 ngày 11 tháng 12 năm 2025 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 49/2026/NĐ-CP ngày 31 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Nghị quyết số 254/2025/QH15 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 321/TTr-SNNMT và Báo cáo số 484/BC-SNNMT ngày 08 tháng 4 năm 2026; ý kiến Thành viên Ủy ban nhân dân tỉnh được Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh tổng hợp tại Công văn số 1653/VP-NNXD ngày 20 tháng 4 năm 2026;

Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định quy định việc bố trí tạm cư, việc tổ chức thực hiện bố trí tái định cư, bồi thường thiệt hại tài sản, hỗ trợ khác khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định việc bố trí tạm cư, việc tổ chức thực hiện bố trí tái định cư, bồi thường thiệt hại tài sản, hỗ trợ khác khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Cà Mau theo quy định tại khoản 4, Điểm c khoản 9, Điểm a khoản 11, khoản 12 Điều 3 Nghị quyết số 254/2025/QH15 ngày 11 tháng 12 năm 2025 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Cơ quan nhà nước thực hiện quyền hạn và trách nhiệm đại diện chủ sở hữu toàn dân về đất đai, thực hiện nhiệm vụ thống nhất quản lý nhà nước về đất đai; đơn vị, tổ chức thực hiện nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư.

2. Người có đất thu hồi và chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất thu hồi.

3. Các cơ quan, đơn vị, tổ chức và cá nhân liên quan đến việc bố trí tạm cư, việc tổ chức thực hiện bố trí tái định cư, bồi thường thiệt hại tài sản, hỗ trợ khác khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

Điều 3. Bố trí tạm cư đối với trường hợp quyết định thu hồi đất trước khi hoàn thành việc bố trí tái định cư theo quy định tại khoản 4 Điều 3 Nghị quyết số 254/2025/QH15

Việc thực hiện bố trí tạm cư trong thời gian chờ bố trí tái định cư được quy định cụ thể như sau:

1. Mức hỗ trợ tiền bố trí tạm cư là 5.000.000 đồng/tháng cho một hộ gia đình có từ bốn (04) nhân khẩu trở xuống, trường hợp hộ gia đình có trên bốn (04) nhân khẩu thì mỗi một nhân khẩu tăng thêm sẽ được tính thêm 500.000 đồng/nhân khẩu/tháng.

2. Thời gian được hỗ trợ tiền bố trí tạm cư:

a) Thời gian được hỗ trợ tiền bố trí tạm cư tính từ ngày người bị thu hồi đất giao mặt bằng cho Tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đến thời điểm được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền hoàn thành việc bố trí tái định cư nhưng không dưới 06 tháng;

b) Trường hợp thời gian thực tế chờ tạo lập chỗ ở mới quá 06 tháng, giao Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định thời gian hỗ trợ thêm.

c) Việc chi trả hỗ trợ tiền bố trí tạm cư chỉ thực hiện sau khi hộ gia đình, cá nhân đã bàn giao mặt bằng cho dự án.

3. Kinh phí hỗ trợ tiền bố trí tạm cư được tính vào kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư của dự án.

4. Trường hợp có nhiều hộ gia đình (đã tách hộ khẩu riêng hoặc đủ điều kiện tách hộ riêng theo quy định của pháp luật về cư trú) có nhà ở sinh hoạt riêng biệt nhưng đang cùng chung sống trên thửa đất ở bị thu hồi thì được hỗ trợ tiền bố trí tạm cư cho từng hộ gia đình đó.

Điều 4. Bố trí tái định cư trong trường hợp địa điểm bố trí tái định cư ngoài địa bàn đơn vị hành chính cấp xã nơi có đất thu hồi theo quy định tại Điểm c khoản 9 Điều 3 Nghị quyết số 254/2025/QH15

1. Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có đất thu hồi khảo sát, đánh giá nhu cầu, vị trí dự kiến bố trí tái định cư và rà soát quỹ đất hiện có tại địa bàn. Trường hợp trên địa bàn đơn vị hành chính cấp xã nơi có đất thu hồi không có đất để bố trí tái định cư thì được bố trí tái định cư vào khu tái định cư tại địa bàn đơn vị hành chính cấp xã khác có điều kiện tương đương. Trường hợp địa bàn các xã lân cận có nhiều khu tái định cư thì vị trí bố trí tái định cư thực hiện theo thứ tự ưu tiên sau đây:

a) Khu tái định cư có vị trí gần nhất với khu đất thu hồi;

b) Khu tái định cư có vị trí phù hợp với phong tục, tập quán của cộng đồng dân cư tại nơi thu hồi;

c) Khu tái định cư có vị trí, hạ tầng từ bằng hoặc thuận lợi hơn.

2. Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có đất thu hồi có trách nhiệm trao đổi, thống nhất với Ủy ban nhân dân cấp xã lân cận có khu tái định cư về số lượng, vị trí khu tái định cư; chịu trách nhiệm về đối tượng, điều kiện bố trí tái định cư của từng người sử dụng đất. Trường hợp chưa thống nhất thì báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định. Ủy ban nhân dân cấp xã lân cận (nơi có khu tái định cư) căn cứ văn bản xác định đối tượng được bố trí tái định cư để chỉ đạo lập thủ tục giao đất ở tái định cư, không chịu trách nhiệm đối với đối tượng, điều kiện được bố trí tái định cư của từng trường hợp theo quy định.

Điều 5. Bồi thường thiệt hại trong trường hợp thu hồi một phần mà phần còn lại của nhà ở, công trình phục vụ đời sống gắn liền với đất vẫn đảm bảo tiêu chuẩn kỹ thuật theo quy định của pháp luật có liên quan được quy định tại Điểm a khoản 11 Điều 3 Nghị quyết số 254/2025/QH15

1. Trường hợp nhà ở, công trình phục vụ đời sống gắn liền với đất bị tháo dỡ hoặc phá dỡ một phần, nhưng phần còn lại vẫn bảo đảm tiêu chuẩn kỹ thuật theo quy định của pháp luật về xây dựng và pháp luật có liên quan thì bồi thường bằng giá trị xây dựng mới phần công trình bị tháo dỡ hoặc phá dỡ và chi phí để sửa chữa, hoàn thiện phần còn lại như sau:

a) Hỗ trợ chi phí hoàn trả mặt tiền nhà: Diện tích mặt tiền nhà được tính theo diện tích mặt đứng lớn nhất tại vị trí cất xén và mặt tiền nhà hiện hữu bao gồm cả hệ thống cửa. Chi phí hỗ trợ sửa chữa hoàn thiện mặt tiền nhà trước hoặc sau được tính theo đặc điểm cấu tạo tại Phụ lục I, Mục A, B, C, D, Quyết định số 034/2025/QĐ-UBND ngày 01 tháng 10 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau và mức hỗ trợ bằng 30% đơn giá bồi thường các loại nhà cùng cấp.

b) Hỗ trợ chi phí cải tạo sửa chữa lại công năng sử dụng theo tiêu chuẩn kỹ thuật tương đương của nhà ở, công trình xây dựng. Diện tích nhà hỗ trợ được tính theo diện tích còn lại của căn nhà sau khi tính bồi thường theo khoản 2 Điều này nhưng diện tích tính hỗ trợ không vượt quá 100 m². Mức hỗ trợ bằng 30% đơn giá bồi thường các loại nhà cùng cấp.

2. Việc xác định diện tích để thực hiện bồi thường, hỗ trợ theo quy định khoản 1 Điều này thì thực hiện như sau:

Diện tích bồi thường, hỗ trợ bằng tổng phần diện tích nhà ở, công trình phục vụ đời sống nằm trong phạm vi giải phóng mặt bằng và phần diện tích hoặc bộ phận cấu tạo nhà ở, công trình bị hư hỏng hoặc mất khả năng sử dụng có liên quan trong cùng khung nhịp, bộ phận kết cấu với phần nhà ở, công trình nằm trong phạm vi giải phóng mặt bằng phải tháo dỡ (nếu có), trừ một trong các trường hợp được quy định dưới đây thì được bồi thường, hỗ trợ toàn bộ.

a) Tổng diện tích nhà sử dụng còn lại dưới 30m² hoặc diện tích sử dụng bình quân còn lại thấp hơn diện tích nhà ở tối thiểu quy định trong chiến lược nhà ở quốc gia và chuẩn nhà ở nông thôn mới tại thời điểm kiểm đếm (hiện nay là 12 m²/người đối với khu vực đô thị; 14m²/người đối với khu vực nông thôn);

b) Khi tháo dỡ phần nhà ở nằm trong phạm vi giải phóng mặt bằng và bộ phận cấu tạo nhà ở, công trình có liên quan trong cùng khung nhịp kết cấu thì phần còn lại không còn đảm bảo an toàn theo tiêu chuẩn kỹ thuật về kết cấu đối với loại công trình này, thiếu bộ phận chịu lực có nguy cơ sập đổ do đơn vị, tổ chức thực hiện nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư xác định.;

c) Khi công trình mới hình thành làm phần nhà ở còn lại không có lối vào, không thể chống ngập úng, không cải tạo được chiều cao thông thủy tầng nhà từ 2,6m trở lên, gây ra mất an toàn trong sử dụng (cả phần nhà ở còn lại và công trình hình thành mới) do đơn vị, tổ chức thực hiện nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư xác định.

Điều 6. Hỗ trợ khác theo quy định tại khoản 12 Điều 3 Nghị quyết số 254/2025/QH15

1. Hỗ trợ khác về đất đối với hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất vào mục đích thuộc nhóm đất nông nghiệp thực hiện cụ thể như sau:

Đối với phần diện tích thu hồi còn lại của thửa đất nhưng không được bồi thường về đất theo quy định tại khoản 1, 2, 3, 4 và 5 Điều 12 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP của Chính phủ thì phần diện tích thu hồi còn lại của thửa đất này được hỗ trợ khác bằng tiền bằng giá đất nông nghiệp cùng loại trong Bảng giá đất do Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành đối với toàn bộ diện tích đất nông nghiệp bị thu hồi.

2. Hỗ trợ khác thiệt hại về nhà ở, công trình phục vụ đời sống không được phép xây dựng của hộ gia đình, cá nhân khi Nhà nước thu hồi đất

a) Nhà ở, công trình phục vụ đời sống của hộ gia đình, cá nhân không được phép xây dựng theo quy định pháp luật về xây dựng nhưng đã được xây dựng trên đất đủ điều kiện được bồi thường về đất và xây dựng trước ngày Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có đất thu hồi chủ trì phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cùng cấp, đơn vị, tổ chức thực hiện nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và các cơ quan có liên quan, tổ chức họp với người có đất trong khu vực thu hồi thì được hỗ trợ theo quy định sau:

Nếu xây dựng trước ngày 01 tháng 7 năm 2014 thì được hỗ trợ bằng với mức bồi thường theo quy định.

Nếu xây dựng từ ngày 01 tháng 7 năm 2014 về sau nhưng tại thời điểm xây dựng cơ quan nhà nước có thẩm quyền không có thông báo ngăn chặn, không lập biên bản vi phạm hành chính hoặc xử phạt vi phạm hành chính về đất đai, xây dựng, không vi phạm hành lang bảo vệ công trình thì được hỗ trợ bằng 80% mức bồi thường theo quy định.

b) Nhà ở, công trình phục vụ đời sống không được phép xây dựng, đã được xây dựng trên đất không được bồi thường về đất và xây dựng trước ngày Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có đất thu hồi chủ trì phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cùng cấp, đơn vị, tổ chức thực hiện nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và các cơ quan có liên quan, tổ chức họp với người có đất trong khu vực thu hồi nhưng tại thời điểm xây dựng cơ quan nhà nước có thẩm quyền không có thông báo

ngăn chặn, không lập biên bản vi phạm hành chính hoặc xử phạt vi phạm hành chính về đất đai, xây dựng, không vi phạm hành lang bảo vệ công trình thì chỉ được xem xét hỗ trợ theo quy định sau:

Thời điểm xây dựng trước ngày 01 tháng 7 năm 2014, được hỗ trợ bằng 80% mức bồi thường theo quy định.

Thời điểm xây dựng từ ngày 01 tháng 7 năm 2014 về sau được hỗ trợ bằng 60% mức bồi thường theo quy định.

c) Nhà ở, công trình phục vụ đời sống theo quy định tại điểm a, điểm b khoản 2 Điều này, mà khi xây dựng đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền thông báo không được phép xây dựng, đã lập biên bản vi phạm hành chính hoặc xử phạt vi phạm hành chính về đất đai, xây dựng, vi phạm hành lang bảo vệ công trình nhưng chủ sở hữu nhà, công trình xây dựng cố tình vi phạm xây dựng thì không được hỗ trợ; người có nhà ở, công trình xây dựng trái phép buộc phải tự phá dỡ. Trường hợp cơ quan có thẩm quyền thực hiện phá dỡ, người có nhà ở, công trình xây dựng trái phép phải chịu chi phí.

d) Việc xác định diện tích để thực hiện hỗ trợ theo quy định khoản 2 Điều này thì thực hiện tương tự như quy định tại khoản 2 Điều 5 Quy định này.

3. Hỗ trợ khác về thiệt hại đối với đất thuộc hành lang bảo vệ an toàn đường dây dẫn điện

a) Đối với nhà ở, công trình xây dựng khác và các tài sản khác gắn liền với đất của hộ gia đình, cá nhân trong hành lang an toàn đường dây dẫn điện trên không mà không phải di dời ra khỏi hành lang bảo vệ an toàn đường dây dẫn điện cao áp trên không điện áp đến 220 kV theo quy định của Luật Điện lực hiện hành thì chủ sở hữu nhà ở, công trình phục vụ đời sống được hỗ trợ khác bằng mức bồi thường, hỗ trợ phân diện tích nhà ở, công trình xây dựng khác và các tài sản khác gắn liền với đất do làm hạn chế khả năng sử dụng. Việc hỗ trợ khác được thực hiện một (01) lần như sau:

Nhà ở, công trình xây dựng khác và các tài sản khác gắn liền với đất có một phần hoặc toàn bộ diện tích nằm trong hành lang bảo vệ an toàn đường dây dẫn điện cao áp trên không, được xây dựng trên đất đủ điều kiện bồi thường về đất theo quy định của pháp luật về đất đai và tài sản được xây dựng trước ngày Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có đất thu hồi chủ trì phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cùng cấp, đơn vị, tổ chức thực hiện nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và các cơ quan có liên quan, tổ chức hợp với người có đất trong khu vực thu hồi và tại thời điểm xây dựng không có thông báo ngăn chặn, không bị xử phạt vi phạm hành chính thì chủ sở hữu nhà ở, công trình phục vụ đời sống được bồi thường, hỗ trợ phân diện tích trong hành lang bảo vệ an toàn đường dây dẫn điện cao áp trên không; mức hỗ trợ khác bằng tiền bằng (=) 70% mức bồi thường, hỗ trợ tương ứng theo quy định tại Điểm a khoản 2 Điều 6 Quy định này.

Trường hợp nhà ở, công trình xây dựng khác và các tài sản khác gắn liền với đất được xây dựng trên đất không đủ điều kiện được bồi thường về đất theo quy định của pháp luật về đất đai và tài sản được xây dựng trước ngày Ủy ban nhân dân

cấp xã nơi có đất thu hồi chủ trì phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cùng cấp, đơn vị, tổ chức thực hiện nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và các cơ quan có liên quan, tổ chức hợp với người có đất trong khu vực thu hồi và tại thời điểm xây dựng không có thông báo ngăn chặn, không bị xử phạt vi phạm hành chính, mức hỗ trợ khác bằng tiền bằng (=) 70% mức hỗ trợ tương ứng theo quy định tại Điểm b khoản 2 Điều 6 Quy định này.

Nhà ở, công trình xây dựng khác và các tài sản khác gắn liền với đất được xây dựng trước ngày thông báo thực hiện dự án công trình lưới điện cao áp được cấp có thẩm quyền phê duyệt:

Trường hợp nhà, công trình phải cải tạo, tháo dỡ một phần và sửa chữa phần còn lại để đáp ứng các điều kiện quy định của Luật Điện lực hiện hành thì Chủ đầu tư lưới điện cao áp có trách nhiệm tổ chức thực hiện việc cải tạo nhà ở, công trình để đáp ứng các điều kiện quy định Luật Điện lực hiện hành; phần nhà, công trình phải tháo dỡ được bồi thường theo quy định hoặc được hỗ trợ theo quy định. Kinh phí bồi thường, hỗ trợ thực hiện theo quy định Luật Điện lực hiện hành.

Trường hợp nhà ở, công trình không thể cải tạo được để đáp ứng điều kiện quy định Luật Điện lực hiện hành, mà phải dỡ hoặc di dời, thì chủ sở hữu nhà ở, công trình được hỗ trợ khác bằng mức bồi thường hoặc hỗ trợ theo quy định tại khoản 2 Điều 6 của Quy định này.

b) Cây trong và ngoài hành lang bảo vệ an toàn đường dây dẫn điện cao áp trên không, có trước khi triển khai thông báo để xây dựng lưới điện, phải chặt bỏ theo quy định Luật Điện lực thì thực hiện hỗ trợ khác bằng tiền bằng mức bồi thường đối với từng loại cây trồng bị thiệt hại theo đơn giá bồi thường thiệt hại thực tế về cây trồng, vật nuôi do Ủy ban nhân dân tỉnh quy định tại thời điểm phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư.

4. Hỗ trợ khác về chi phí di chuyển khi Nhà nước thu hồi đất

Hộ gia đình, cá nhân xây dựng nhà ở, công trình, vật kiến trúc trên đất không phải là đất ở hoặc trên đất của người khác mà tại thời điểm xây dựng cơ quan nhà nước có thẩm quyền không có thông báo ngăn chặn, không có xử phạt vi phạm hành chính nhưng đã xây dựng trước thời điểm Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có đất thu hồi chủ trì phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cùng cấp, đơn vị, tổ chức thực hiện nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và các cơ quan có liên quan, tổ chức hợp với người có đất trong khu vực thu hồi, khi Nhà nước thu hồi đất mà phải di chuyển tài sản thì được Nhà nước hỗ trợ khoản tiền để di chuyển là 10.000.000 đồng/hộ gia đình, cá nhân.

Trường hợp hộ gia đình, cá nhân thuộc đối tượng hỗ trợ khác theo quy định tại khoản 4 Điều 6 này, vừa thuộc đối tượng theo quy định tại Điều 7 Quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Cà Mau kèm theo Quyết định số 034/2025/QĐ-UBND ngày 01 tháng 10 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau này thì chỉ được hỗ trợ theo mức cao nhất.

5. Hỗ trợ khác đối với hộ gia đình, cá nhân thuộc đối tượng chính sách (có giấy chứng nhận của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền) khi Nhà nước thu hồi đất mà phải di chuyển chỗ ở thì ngoài việc được bồi thường, hỗ trợ chi phí di chuyển theo quy định tại Điều 7 Quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Cà Mau kèm theo Quyết định số 034/2025/QĐ-UBND ngày 01 tháng 10 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau và khoản 4 Điều 6 Quy định này còn được hỗ trợ thêm một khoản bằng tiền theo mức quy định như sau:

a) Bà mẹ Việt Nam Anh hùng đang hưởng trợ cấp hàng tháng: Mức hỗ trợ là 15.000.000 đồng/hộ gia đình, cá nhân.

b) Thương binh, bệnh binh hạng 1/4, 2/4 đang hưởng trợ cấp hàng tháng: Mức hỗ trợ là 10.000.000 đồng/hộ gia đình, cá nhân..

c) Thương binh, bệnh binh hạng 3/4, 4/4 đang hưởng trợ cấp hàng tháng: Mức hỗ trợ là 7.000.000 đồng/hộ gia đình, cá nhân.

d) Thân nhân liệt sĩ đang hưởng trợ cấp hàng tháng; thân nhân của người hoạt động cách mạng trước ngày 01 tháng 01 năm 1945 từ trần (vợ hoặc chồng, con đẻ, con nuôi); Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân; Anh hùng Lao động trong thời kỳ kháng chiến; người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học; người có công giúp đỡ cách mạng (Người được tặng hoặc người trong gia đình được tặng Kỷ niệm chương “Tổ quốc ghi công” hoặc Bằng “Có công với nước” trước cách mạng tháng Tám năm 1945 được hưởng trợ cấp hằng tháng; Người được tặng hoặc người trong gia đình được tặng Huân chương Kháng chiến được hưởng trợ cấp hằng tháng): Mức hỗ trợ là 5.000.000 đồng/hộ gia đình, cá nhân.

đ) Người hoạt động cách mạng, kháng chiến, bảo vệ Tổ quốc, làm nghĩa vụ quốc tế bị địch bắt tù, đày: Mức hỗ trợ là 5.000.000 đồng/hộ gia đình, cá nhân.

e) Trường hợp hộ gia đình, cá nhân bị thu hồi đất mà tại thời điểm bị thu hồi đất có mức sống thuộc diện hộ nghèo theo tiêu chí hộ nghèo theo quy định (có sổ hộ nghèo do cấp thẩm quyền cấp) thì được hỗ trợ cho mỗi nhân khẩu được tính bằng tiền tương đương 30 kg gạo trên 01 tháng theo thời giá trung bình tại thời điểm hỗ trợ của địa phương; thời gian hỗ trợ là 06 tháng.

g) Trường hợp một người thuộc nhiều diện ưu đãi được xét hỗ trợ hoặc trong một hộ gia đình có nhiều thành viên thuộc diện ưu đãi được xét hỗ trợ theo quy định tại các điểm a, b, c, d và đ Điều này thì chỉ được hỗ trợ theo mức cao nhất.

6. Hỗ trợ khác đối với trường hợp hộ gia đình, cá nhân có nhà ở bị ảnh hưởng dự án, phải di chuyển chỗ ở, không còn đất ở, nhà ở nào khác trong địa bàn xã, phường nơi có đất thu hồi thực hiện dự án (*đối tượng không đủ điều kiện tái định cư*), trong thời gian chờ xây dựng lại nhà ở mới được hỗ trợ tiền thuê nhà ở tạm. Mức hỗ trợ tiền thuê nhà ở là 4.000.000 đồng/tháng cho một hộ gia đình có từ 04 nhân khẩu trở xuống, trường hợp hộ gia đình có trên bốn (04) nhân khẩu thì mỗi một nhân khẩu tăng thêm sẽ được tính thêm 500.000 đồng/nhân khẩu/tháng; thời gian được hỗ trợ tiền thuê nhà là 06 tháng.

7. Hỗ trợ khác đối với trường hợp hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất có diện tích đất nông nghiệp đang sử dụng bị thu hồi từ 30% trở lên nhưng không đủ điều kiện bồi thường hoặc do nhận giao khoán đất để sử dụng vào mục đích nông nghiệp, lâm nghiệp, nuôi trồng thủy sản, làm muối từ các nông, lâm trường quốc doanh hoặc công ty nông, lâm nghiệp được chuyển đổi từ các nông, lâm trường quốc doanh, tập đoàn sản xuất nông nghiệp, hợp tác xã nông nghiệp và có hợp đồng giao khoán sử dụng đất thì được hỗ trợ để ổn định đời sống. Mức hỗ trợ cho một nhân khẩu được tính bằng tiền tương đương 30 kg gạo trên 01 tháng theo thời giá trung bình tại thời điểm hỗ trợ của địa phương; thời gian hỗ trợ là 05 tháng.

8. Hỗ trợ khác về giải quyết chính sách đất ở (giao đất ở có thu tiền sử dụng đất) đối với hộ gia đình, cá nhân có nhà ở bị ảnh hưởng, phải di chuyển chỗ ở, nhưng không có đất bị thu hồi, không còn chỗ ở, đất ở nào khác trong địa bàn xã, phường nơi có đất thu hồi được thực hiện khi có đủ các điều kiện như sau:

a) Nhà bị ảnh hưởng dự án đã xây dựng trước ngày Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có đất thu hồi chủ trì phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cùng cấp, đơn vị, tổ chức thực hiện nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và các cơ quan có liên quan, tổ chức họp với người có đất trong khu vực thu hồi và tại thời điểm xây dựng không có thông báo ngăn chặn, không bị xử phạt vi phạm hành chính.

b) Có nhu cầu được bố trí chỗ ở.

c) Được Ủy ban nhân dân cấp xã xác nhận là đối tượng sinh sống liên tục tại nơi thu hồi đất trước thời điểm thông báo thu hồi đất từ 12 tháng trở lên.

d) Trên địa bàn xã nơi có đất thu hồi thực hiện dự án phải có quỹ đất đủ để thực hiện giải quyết chính sách đất ở (giao đất ở có thu tiền sử dụng đất).

9. Hỗ trợ khác đối với hộ gia đình, cá nhân sản xuất, kinh doanh không giấy phép kinh doanh, có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã là hộ gia đình, cá nhân sản xuất, kinh doanh liên tục từ 12 tháng trở lên, khi Nhà nước thu hồi đất bị ngừng sản xuất kinh doanh thì được hỗ trợ khác bằng tiền. Mức hỗ trợ là 2.000.000 đồng/hộ, cá nhân.

10. Hỗ trợ khác cho hộ gia đình, cá nhân khi Nhà nước thu hồi đất mà chấp hành tốt kế hoạch thu hồi đất, chủ trương, chính sách về bồi thường, hỗ trợ và bàn giao mặt bằng trước thời hạn thì được hỗ trợ một khoản tiền bằng 0,01 lần số tiền bồi thường, hỗ trợ theo phương án được phê duyệt nhưng không thấp hơn 2.000.000 đồng/hộ gia đình, cá nhân và không vượt quá 20.000.000 đồng/hộ gia đình, cá nhân.

Điều 7. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 5 năm 2026.

Điều 8. Tổ chức thực hiện

1. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài chính, Nông nghiệp và Môi trường; Xây dựng, Giám đốc Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã và các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

2. Giao Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp với Giám đốc Sở Xây dựng, Sở Tài chính và Thủ trưởng các sở, ban, ngành cấp tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức triển khai, hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện nội dung của Quyết định này.

3. Trong quá trình thực hiện, trường hợp có phát sinh khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân kịp thời phản ánh về Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Xây dựng và các sở, ngành có liên quan để tổng hợp, tham mưu đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

Điều 9. Điều khoản chuyển tiếp

1. Đối với trường hợp đã có quyết định thu hồi đất và quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư theo quy định của pháp luật trước ngày Quyết định này có hiệu lực thì tiếp tục thực hiện phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đã phê duyệt.

2. Đối với trường hợp trước ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành mà phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư chưa có quyết định phê duyệt thì thực hiện việc thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư theo quy định của Luật Đất đai, Nghị quyết số 254/2025/QH15 và quy định tại Quyết định này.

3. Đối với các trường hợp đã được cấp có thẩm quyền quyết định chính sách hỗ trợ khác thì Ủy ban nhân dân cấp xã tiếp tục áp dụng theo chính sách đã được quyết định.

4. Đối với các dự án đang triển khai thực hiện trước đây đã được Ủy ban nhân dân cấp có thẩm quyền phê duyệt phương án bố trí tái định cư nhưng nay thuộc địa giới hành chính khác nhau thì tiếp tục thực hiện thủ tục giao đất theo quy định mà không áp dụng quy định nêu trên.

Nơi nhận:

- Như điều 8;
- Văn phòng Chính phủ (b/c);
- Các Bộ: Nông nghiệp và Môi trường, Tài chính, Xây dựng;
- Vụ pháp chế - Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Cục KTVB&TCTHPL - BTP;
- TT. Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- VP Đoàn ĐB Quốc hội và HĐND tỉnh;
- Công TTĐT Chính phủ;
- Sở Tư pháp (tự kiểm tra);
- LĐVP UBND tỉnh;
- Công TTĐT tỉnh;
- Phòng NN-XD;
- Lưu: VT, L011802, TH193/4.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lâm Văn Bi